

Số: 171/2023/QĐCNHGT

Bình Chánh, ngày 06 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận hòa giải thành và sự thỏa thuận của Công Ty C và Công ty TNHH MTV T1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 04 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính” của Công Ty C và Công ty TNHH MTV T1.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 5 năm 2023 về ghi nhận kết quả hòa giải giữa các đương sự sau đây:

1. Công Ty C.

Địa chỉ: Tầng B, Cao ốc S, số C T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tầng B, Cao ốc S, số C T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (Giấy ủy quyền số 271.2023/GUQ-COL ngày 15 tháng 5 năm 2023).

2. Công ty TNHH MTV T1.

Địa chỉ: B đường V, ấp B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật là ông Phạm Văn V, sinh năm 1977 - Chức vụ: Giám đốc.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Phạm Văn V;

3.2. Bà Đồng Thị M.

Cùng địa chỉ tạm trú: Ấp C, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

Cùng địa chỉ thường trú: 1 T, Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc công nhận thỏa thuận và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 5 năm 2023 có

đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đôi thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận hòa giải thành và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 5 năm 2023, cụ thể như sau:

1.1. Công Ty C (có Ông Nguyễn Văn T là người đại diện theo ủy quyền) và Công ty TNHH MTV T1 (có ông Phạm Văn V - Chức vụ: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật) cùng thống nhất số tiền mà Công ty TNHH MTV T1 còn nợ của Công Ty C theo Hợp đồng cho thuê tài chính số C190932702 ký ngày 30/09/2019 là: **290.056.960 đồng** (Hai trăm chín mươi triệu không trăm năm mươi sáu nghìn chín trăm sáu mươi đồng), trong đó:

- Nợ gốc là: 169.451.942 đồng;
- Nợ lãi đến ngày chấm dứt Hợp đồng thuê 13/03/2023 là: 112.438.421 đồng;
- Nợ lãi quá hạn từ ngày 14/03/2023 đến 16/5/2023 là: 8.166.597 đồng

Công ty TNHH MTV T1 có trách nhiệm hoàn trả số nợ trên theo phương án như sau:

Ngày 25/6/2023 thanh toán 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Ngày 25/7/2023 thanh toán 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Ngày 25/8/2023 thanh toán 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Ngày 25/9/2023 thanh toán 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Ngày 25/10/2023 thanh toán 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Ngày 25/11/2023 thanh toán 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Ngày 25/12/2023 thanh toán 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Phần gốc và lãi còn lại được thanh toán hạn cuối vào ngày 25/01/2024.

Công ty TNHH MTV T1 tiếp tục chịu lãi quá hạn tính từ ngày 17/5/2023 trên nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận theo Hợp đồng cho thuê tài chính số C190932702 ký ngày 30/09/2019 cho đến khi thanh toán toàn bộ số nợ gốc.

1.2. Các bên đương sự tự thực hiện việc giao nhận tiền với nhau.

Trong trường hợp Công ty TNHH MTV T1 vi phạm bất kỳ kỳ thanh toán nào thì Công ty C thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành việc trả toàn bộ số tiền trên. Công ty TNHH MTV T1 chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì Công ty TNHH MTV T1

còn phải chịu tiền lãi của số tiền chậm trả theo lãi suất của hai bên thỏa thuận theo Hợp đồng cho thuê tài chính số C190932702 ký ngày 30/09/2019 giữa Công ty C với Công ty TNHH MTV T1.

Trường hợp Công ty TNHH MTV T1 không thanh toán đầy đủ khoản nợ nêu trên, buộc người bảo lãnh là ông Phạm Văn V và bà Đồng Thị M có trách nhiệm thanh toán cho Công ty C bộ số tiền nợ còn lại.

1.3. Nếu Công ty TNHH MTV T1 không thanh toán đầy đủ số tiền thuê còn nợ nêu trên, thì Công ty TNHH MTV T1 giao trả tài sản thuê là 01 Máy đùn nhôm thủy lực 800 tấn cho Công ty C để thanh lý, thu hồi nợ.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải (2)
- VKND cùng cấp (2)
- THADS cùng cấp (1)
- Lưu: VP; Hồ sơ (2).

THẨM PHÁN

Đặng Thị Vân Hương